TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HS -ST
Ngày: 17-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Chung và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên toà:bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: ông Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/HSST ngày 17/01/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST - HS ngày 26/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân T; sinh năm 1989; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021

Tạm giam: Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/8/2021đến ngày 10/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Phạm Xuân Tr1; sinh năm 1986; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân G và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ là Trần Thị T và có 04 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2008/HS-ST ngày 25/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia", bị cáo chấp hành xong

hình phạt và án phí ngày 14/10/2014, bị cáo chưa chấp hành phần bồi thường dân sự.

Tạm giữ: tạm giam: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Lê Văn Th; sinh năm 1987; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ là Hoàng Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 06/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: không.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Lê Văn T1; sinh năm 1994; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Lê Thị Hải; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc C; tiền án, tiền sự: không.

Tạm gi: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 06/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: không.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Nguyễn Quang Tr2; sinh năm 1989; tại xã Hà, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Ngô Thị D; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2014/HS-ST ngày 26/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Đánh bạc", bị cáo chấp hành xong bản án ngày 26/11/2016.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 06/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: không.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

6. Bùi Văn L; sinh năm 2002; tại xã T, huyện T, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc:

Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Bùi Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay..

7. Ngô Đình B; sinh năm 1984; tại xã D, huyện D, tỉnh N; trú tại: thôn P, xã D, huyện D; tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình B và bà Trương Thị K; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021

Tạm giam: Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến ngày 11/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

8. Nguyễn Quốc Kh sinh năm 1978; tại xã Â, huyện H, tỉnh B; trú tại thôn P, xã Â, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: tạm giam: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Công ty cổ phần tập đoàn Đ.

Địa chỉ: số 32, T, phường T, quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn Đ - chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Sỹ Ch - Chức vụ: Phó giám đốc ban điều hành hầm Thung Thi phụ trách thi công.

Địa chỉ: Phường Q, quận H, thành phố H, vắng mặt.

Người làm chứng: - Anh Vương Thanh H, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Hà Mạnh T, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Vương Công Đ, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh N, vắng mặt.

- Anh Ngô Xuân Đ, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn 1, xã D, huyện D, tỉnh N, vắng mặt.

- Ông Hoàng Đình Ch, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Xóm M, xã V, huyện V, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2021, Lê Xuân T mở quán bán hàng ăn uống gần công trường xây dựng hầm đường cao tốc Bắc Nam tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T đã móc nối,thỏa thuận với các lái xe để hút trộm dầu Diesel từ các bình nhiên liệu của xe chạy trong công trường xây dựng. Thanh thỏa thuận với các lái xe là cứ hút một can dầu Diesel loại can có thể tích 30 lít (số lượng dầu trong can phụ thuộc vào người rút, trong phạm vi dung tích chứa được của can loại 30 lít) thì đưa cho các lái xe 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*, khi nào có dầu thì lái xe sẽ thông báo cho T qua số điện thoại 0389.807.907. T rủ thêm các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn T1, Nguyễn Quang Tr2, Phạm Xuân Tr1 cùng tham gia. Các bị cáo thống nhất nếu lấy được dầu mang đi bán, sau khi trừ chi phí số tiền còn lại sẽ chia đều cho những người tham gia. Khi T rủ Phạm Xuân Tr1 tham gia thì Tr1 đồng ý và thống nhất với T nếu bận không đi được thì sẽ giao cho Bùi Văn L đi thay.

Tối ngày 28/7/2021, các lái xe trong công trường xây dựng hầm đường cao tốc Bắc Nam gồm Ngô Đình B; Lê Chí T; Nguyễn Quốc K; Vương Công Đ và Ngô Xuân Đ lần lượt gọi điện cho Lê Xuân T báo có dầu và bảo T cho người lên hút. B báo cho T số lượng dầu hút được từ xe mình điều khiển là 6 can. T và Kh báo cho T số lượng dầu hút được từ xe của mình điều khiển mỗi xe là 4 can. Ngô Xuân Đ và Vương Công Đ báo cho T số lượng dầu hút được từ xe mình điều khiển mỗi xe là 2 can.

Nhận được cuộc gọi của các lái xe, T bảo Th, T1, Nguyễn Quang Tr2 chuẩn bị dụng cụ để đi hút trộm dầu. Thanh gọi điện cho Phạm Xuân Tr1 cùng tham gia nhưng vì Tr1 bận nên bảo L đi thay. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Th, T1, Quang Tr2 và L dùng xe kéo tự chế chở 20 can nhựa màu xanh, loại can 30 lít, cùng 03 ống nhựa ti ô (do T chuẩn bị trước đó) đi từ nhà T theo đường nghĩa trang Mã Thánh thuộc thôn Thọ Lộc, xã Hà Lĩnh lên khu vực giáp ranh với công trường xây dựng hầm đường cao tốc để hút trộm dầu từ các xe. Tại đây, lần lượt Nguyễn Quang Tr2 dùng ống nhựa cắm vào bình nhiên liệu của xe xúc lật do Kh điều khiển hút được 04 can dầu Diesel có tổng khối lượng 139 lít, xe xúc đào của Lê Chí T hút được 04 can dầu Diesel có tổng khối lượng 122,5 lít; Th dùng ống nhựa cắm vào bình nhiên liệu của xe xúc đào do B điều khiển hút được 06 can dầu Diesel có tổng khối lượng 203,5 lít, xe tải ben của Vương Công Đ hút được 02 can dầu Diesel có

tổng khối lượng 64,5 lít, xe xúc lật của Ngô Xuân Đ hút được 2 can dầu Diesel có tổng khối lượng 64,5 lít.

Khi Quang Tr2 và Th hút dầu từ các xe ra thì L xách dầu ra xe, T ở phía sau sắp xếp các can nhựa và đặt lên xe kéo. Quá trình các bị cáo hút trộm dầu thì Lê Chí T ném từ xe xúc đào của mình xuống cho Nguyễn Quang Tr2 một bó sắt phế liệu có trọng lượng 74kg và nhờ Quang Tr2 mang về nhà Lê Xuân T để bán. Sau khi hút xong dầu thì các lái xe đưa xe vào công trường xây dựng để tiếp tục làm việc. Khi xếp các can dầu vừa hút được lên xe kéo thì Nguyễn Quang Tr2 phát hiện trong bụi cây gần đó có 02 can nhựa màu xanh (loại can 30 lít), một can chứa dầu Diesel có khối lượng 30 lít và một can không có dầu. Quang Tr2 không biết là của ai nhưng vẫn lấy ra và xếp vào số can dầu vừa hút được. Khi đó tổng có 22 can nhựa, trong đó có 19 can có dầu và 3 can không có dầu nên Quang Tr2 bảo Bùi Văn L mang 3 can nhựa không có dầu về nhà T trước. Khi Tr2, Th và T1 đang xếp các can dầu lên xe kéo để đưa về nhà Lê Xuân T thì bị Công an huyện Hà Trung phát hiện, bắt quả tang. Ngày 29/7/2021, Ngô Đình B đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đầu thú. Ngày 05/8/2021, Phạm Xuân Tr1 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm:19 can dầu Diesel, loại can 30 lít, có tổng khối lượng là 624 lít dầu Diesel, 03 ống nhựa, 01 xe kéo tự chế và 74 kg sắt phế liệu; 03 can nhựa loại 30 lít.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Xuân T thu giữ 06 phi dầu Diesel, loại phi dung tích 200 lít có tổng khối lượng là 1.122 lít và 177 kg sắt phế liệu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus có gắn sim số 0389.807.907.

Tại bản kết luận giám định số 6673/C09-P4 ngày 31/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Chất lỏng trong các lọ thủy tinh được đánh số theo thứ tự từ 01 đến 19, 20a, 20b, 20c, 21a, 21b, 21c, 22a, 22b, 22c, 23a, 23b, 23c, 24a, 24b, 24c và 25a, 25b, 25c gửi giám định đều là dầu Diesel.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 46 ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 lít dầu (loại DO 0,05S-II) có giá trên thị trường huyện Hà Trung vào ngày 28/7/2021 là 16.690 đồng.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Xuân T, Phạm Xuân Tr1, Lê Văn Th, Lê Văn T1, Nguyễn Quang Tr2, Bùi Văn L, Ngô Đình B, Nguyễn Quốc Kh về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s, khoản 1, khoản 2Điều 51 Bộ

luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; điểm i, khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo Lê Xuân T, Lê Văn Th, Lê Văn T1, Bùi Văn L, Nguyễn Quốc Kh, Ngô Đình B; Điều 38 đối với bị cáo Phạm Xuân Tr1, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Xuân T, Lê Văn Th, Lê Văn T1, Nguyễn Quang Tr2, Phạm Quốc Kh, Ngô Đình B, Bùi Văn L. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Tr1 từ 08 tháng đến 10 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 30 tháng; xử phạt các bị cáo Lê Văn T1, Lê Văn Th, Nguyễn Quang Tr2,mỗi bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 24 tháng, xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 08 tháng đến 10 tháng, tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 20 tháng trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Bùi Văn L; xử phạt các bị cáo Nguyễn Quốc Kh, Ngô Đình B mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 16 tháng.

Về bồi thường dân sự: Tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét; về vật chứng: tịch thu sung quỹ nhà nước 01 can nhựa màu xanh bên trong chứa 30 lít dầu diesel, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus gắn sim số 0389.807.907; tịch thu tiêu hủy 01 xe kéo tự chế, 03 ống nhựa và 21 can nhựa loại 30 lít;về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định và kết luận định giá tài sản, đủ cơ sở khẳng định: Tối ngày 28/7/2021, tại thôn Thọ Lộc, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa các bị cáoLê Văn T, Phạm Xuân Tr1, Lê Văn T1, Lê Văn Th, Nguyễn Quang Tr2, Bùi Văn L đã câu kết với các lái xe của công ty trộm cắp ủa công ty cổ phần tập đoàn Đèo Cả594 lít dầu Diesel, trị giá 9.913.860 đồng. Ngô Đình B và Nguyễn Quốc Kh là lái xe của công ty đã câu kết với các đối tượng trên để trộm cắp dầu của công ty cổ phần tập đoàn Đ, trong đó Ngô Đình B trộm cắp 203,5 lít dầu Diesel, trị giá 3.396.415 đồng; Nguyễn Quốc Kh trộm cắp 139 lít dầu Diesel trị giá 2.319.910 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm

2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể, trong đó Lê Xuân T vừa là người khởi xướng vừa là người chuẩn bị công cụ phạm tội nên giữ vai trò cao nhất trong vụ án; các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn T1, Nguyễn Quang Tr2, trực tiếp tham gia trộm cắp dầu nên là người thực hành tích cực, do đó giữ vai trò chỉ sau Lê Xuân T; Phạm Xuân Tr1 không trực tiếp trộm cắp dầu nhưng đã cử Bùi Văn L tham gia trực tiếp lấy trộm dầu và cùng ăn chia giá trị tài sản trộm cắp được nên Phạm Xuân Tr1 và Bùi Văn L giữ vai trò chỉ sau Quang Tr2, Th và T1; Ngô Đình B, Nguyễn Quốc Kh tham gia trộm cắp tài sản với giá trị thấp nhất nên có vai trò thấp nhất trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, do vậy hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo trong vụ án cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

Lê Xuân T vừa là người khởi xướng vừa là người trực tiếp mua can, ống nhựa và chuẩn bị xe nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Lê Văn Th và Lê Văn T1 giữ vai trò là người thực hành tội phạm tích cực, trong đó Lê Văn Th trực tiếp hút trộm 322 lít dầu từ các xe ra các can nhựa, Lê Văn T1 là người sắp xếp các can dầu trộm cắp được lên xe nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chỉ sau T. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báovà thật sự ăn năn hối cải, vì vậy không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Nguyễn Quang Tr2 cũng là người thực hành tội phạm tích cực, mặt khác bị cáo là đối tượng đã bị kết án, tại bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2014/HS-ST ngày 26/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Đánh bạc", bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thời giam tham gia quân ngũ và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; trong thời gian tham gia quân ngũ, bị cáo có nhiều thành tích và được tặng thưởng giấy khen. Ngoài ra, sau khi được tại ngoại, bị cáođã hai lần cung cấp thông tin liên quan đến công tác giữ gìn an ninh trật tự tại nơi sinh sống và được Công an xã H xác nhận, bị cáo cũng tích cực tham gia phong trào phòng chống covid ở địa phương, có những đóng góp thiết thực cả vật chất và tinh thần; bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi được tại ngoại đã thật sự ăn năn hối cải bằng những việc làm cụ thể, vì vậy không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Phạm Xuân Tr1 tuy không trực tiếp tham gia trộm cắp, tuy nhiên Tr1 và T đã thống nhất nếu Tr1bkhông đi được thì sẽ giao cho Bùi Văn L đi thay. Do đó Tr1 cũng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án. Mặt khác, bị cáo cũng là đối tượng đã bị kết án, tại bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2008/HS-ST ngày 25/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia", bị cáo chấp hành xong hình phạt và án phí, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự, do đã hết thời hạn yêu cầu nên đã được xóa án tích. Tuy nhiên việc bị cáo chưa bồi thường dân sự đối với quyết định của bản án này cũng cho thấy ý thứcchấp hành bản án của bị cáo, do vậy phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo cũng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn L là người thực hành tích cực. Sau khi phạm tội, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được coi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải, vì vậy không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Ngô Đình B và Nguyễn Quốc Kh là lái xe của công ty đã câu kết với các đối tượng bên ngoài để trộm cắp dầu của công ty cổ phần tập đoàn Đ, trong đó Ngô Đình B trộm cắp 203,5 lít dầu Diesel, trị giá 3.396.415 đồng, Nguyễn Quốc Kh trộm cắp 139 lít dầu Diesel trị giá 2.319.910 đồng. Vì vậy cũng phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với các bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo cũng thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;bị cáo Bình đầu thú và có mẹ là bà Ngô Thị K được tặng thưởng huân chương kháng chiến, thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải, vì vậy không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Đối với Lê Chí T đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra quyết định truy nã đối với T và tách ra cùng 74kg sắt chưa rõ nguồn gốc để giải quyết bằng vụ án khác là đúng quy định.

Trong vụ án này, Ngô Xuân Đ và Vương Công Đ cũng tham gia trộm cắp dầu Diesel của công ty cổ phân tập đoàn Đèo Cả. Tuy nhiên, giá trị tài sản trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng, mặt khác Ngô Xuân Đ và Vương Công Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối Ngô Xuân Đ và Vương Công Đ là đúng quy định.

[4]. *Về bồi thường thiệt hại:* Tài sản trộm cắp được xác định là 594 lít dầu Diesel đã được trả lại cho bị hại, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 09/02/2022, ông Vũ Sỹ Ch là đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên miễn xét.

[5]. *Về vật chứng:*Số dầu thu giữ được 624 lít, trong đó xác định số dầu các bị cáo trộm cắp của Công ty cổ phần tập đoàn Đ là 594 lít, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho Công ty là đúng quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, bên trong gắn sim số 0389.807.907 thu giữ của Lê Xuân T là phương tiện liên lạc để phạm tội,30 lít dầu Diesel được đựng trong 01 can nhựa màu xanh, do không xác định được bị hại nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.01 xe kéo tự chế, 03 ống nhựa và 21 can nhựa loại 30 lít là công cụ phạm tội, do giá trị nhỏ nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 1.122 lít dầu Diesel thu giữ tại nhà Lê Xuân T, đây là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Đình C (bố vợ T); 177 kg sắt phế liệu là tài sản hợp pháp của gia đình Lê Xuân T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho ông Hoàng Đình C và Lê Xuân T là đúng quy định.

[6]. *Về án phí:*Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Xuân T, Lê Văn Th, Lê Văn T1, Bùi Văn L, Nguyễn Quốc Kh, Ngô Đình B; Điều 38 đối với bị cáo Phạm Xuân Tr1; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Xuân T, Lê Văn Th, Lê Văn T1, Nguyễn Quang Tr2, Phạm Quốc Kh, Ngô Đình B, Bùi Văn L.

1. Về tội danh: Các bị cáo **Lê Xuân T, Phạm Xuân Tr1, Nguyễn Quang Tr2, Lê Văn Th, Lê Văn T1, Ngô Đình B, Nguyễn Quốc Kh, Bùi Văn L** phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Tr1 08*(tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 12*(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24*(Hai mươi bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn T1, Nguyễn Quang Tr2, mỗi bị cáo 10 *(Mười)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 *(Hai mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 08*(Tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 *(Mười sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Ngô Đình B, Nguyễn Quốc Kh, mỗi bị cáo 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Xuân T, Lê Văn Th, Lê Văn T1, Phạm Quang Tr2 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Bùi Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Ngô Đình B cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Quốc Kh cho Ủy ban nhân dân xã Â, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình

phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số IMEI: 355357080487973, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0389807907; một can nhựa màu xanh, bên trong chứa 30 lít dầu Diesel hiện đang được gửi tại kho xăng dầu của Công ty cổ phần kinh doanh năng lượng H ở thôn B, xã M, huyện V, tỉnh T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 xe kéo, loại xe tự chế, đã qua sử dụng;03 ống nhựađã qua sử dụng; 21 can nhựa, loại can có thể tích 30 lít đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Xuân T, Phạm Xuân Tr1, Nguyễn Quang Tr2, Lê Văn Th, Lê Văn T1, Ngô Đình B, Nguyễn Quốc Kh, Bùi Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Thanh Hương